

# CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGHỀ CÁ BỀN VỮNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN KHẮC VƯỢT

Phòng Khoa học quân sự, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển  
Department of Military Science, Coast Guard Command  
Email: nguyengkacvuot@gmail.com

## Tóm tắt

Chính sách hỗ trợ phát triển nghề cá hiện nay của Việt Nam bao gồm cả ưu đãi tín dụng cho ngư dân để phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ, làm gia tăng đội tàu một cách nhanh chóng, vượt quá mức khai thác trong vùng biển Việt Nam, có thể là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc suy giảm nguồn lợi thủy sản trong vùng biển Việt Nam, khiến ngư dân Việt Nam vượt tuyến sang vùng biển nước ngoài khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Bài viết tập trung phân tích chính sách hỗ trợ nghề cá của Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nghề cá Việt Nam theo hướng bền vững, phù hợp với các quy định của Tổ chức thương mại thế giới.

**Từ khóa:** IUU, hỗ trợ phát triển nghề cá, ưu đãi tín dụng, WTO

## Abstract

Vietnam's existing fisheries policies, which emphasize subsidies and credit incentives for fishermen to enhance the offshore fishing fleet, have led to a rapid and potentially unsustainable expansion beyond the optimal fishing capacity within Vietnamese waters. This overgrowth of the fleet is likely a contributing factor to the depletion of fishery resources, compelling Vietnamese fishermen to engage in IUU (Illegal, Unreported, and Unregulated) fishing across national borders. This article examines the current framework of fisheries subsidies in Vietnam and suggests a range of strategies to foster the sustainable development of the fisheries sector, ensuring compliance with World Trade Organization (WTO) guidelines.

**Keywords:** IUU fishing, fisheries subsidies, credit incentives, WTO

**Ngày nhận bài:** 13/4/2023

**Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023

Ngành thủy sản đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề việc làm đối với Việt Nam. Thủy sản là mặt hàng có giá trị xuất khẩu khoảng 9 tỷ USD/năm, đứng thứ 5 về giá trị kinh tế (sau điện thoại, dệt may, điện tử và giày dép), chiếm khoảng 4% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào năm 2018.<sup>1</sup> Theo ước tính, năm 2016 ngành thủy sản đã tạo khoảng 4,7 triệu việc làm, trong đó khoảng 2 triệu việc làm trực tiếp và 2,7 triệu việc làm gián tiếp trong chuỗi giá trị thủy sản; khoảng 8,5 triệu người (10% tổng dân số) có thu nhập chính trực tiếp hoặc gián tiếp từ nghề cá.<sup>2</sup>

1 Ngân hàng thế giới, Báo cáo về Đánh giá tác động kinh tế từ phân tích thương mại của việc không tuân thủ quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU): Trường hợp Việt Nam, 2021, tr. 5.

2 Ngân hàng thế giới, *tlđđ*, tr. 1.

Với chủ trương phát triển ngành thủy sản, ngày 7/7/2014 Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản, Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2014.<sup>3</sup> Nghị định này bao gồm chính sách tín dụng ưu đãi với lãi suất thấp, thời hạn vay vốn dài, điều kiện vay vốn thuận lợi, giúp ngư dân tiếp cận được nguồn vốn vay để đóng mới tàu dịch vụ hậu cần khai thác xa bờ và đội tàu công suất lớn có khả năng khai thác xa bờ. Kết quả, đội tàu khai thác xa bờ của Việt Nam đã tăng lên nhanh chóng, từ 22.000 tàu năm 2014 tăng lên trên 31.320 tàu năm 2020,<sup>4</sup> dẫn đến năng lực khai thác vượt quá khả năng khai thác ở vùng biển Việt Nam.<sup>5</sup> Đây có thể là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc suy giảm nguồn lợi thủy sản trong vùng biển Việt Nam, khiến ngư dân Việt Nam vượt tuyến sang vùng biển nước ngoài khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (*illegal, unreported and unregulated fishing*, IUU). Đây là vấn đề được Việt Nam quan tâm đặc biệt, nhất là kể từ năm 2017 khi Liên minh châu Âu (*European Union*, EU) cảnh báo “thẻ vàng” đối với ngành thủy sản Việt Nam.<sup>6</sup>

Bên cạnh đó, Tổ chức Thương mại thế giới (*World Trade Organization*, WTO) đã thảo luận để xây dựng văn kiện pháp lý quốc tế về chống các hoạt động trợ cấp phát triển nghề cá có hại dẫn tới sự suy giảm nghiêm trọng sản lượng cá khai thác toàn cầu.<sup>7</sup> Hiệp định về Trợ cấp nghề cá của WTO đã được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 12 vào ngày 17/6/2022. Nếu giữ nguyên chính sách hiện nay, Việt Nam với tư cách là thành viên của WTO có thể sẽ bị các thành

3 Chính phủ, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 về một số chính sách phát triển thủy sản.

4 An Bình, “Phát triển ngành thủy sản Việt Nam thích ứng với tình hình mới”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-trong-nuoc/phat-trien-nganh-thuy-san-viet-nam-thich-ung-voi-tinh-hinh-moi.html>, truy cập ngày 18/4/2023.

5 Theo nghiên cứu về hiện trạng nguồn lợi hải sản Việt Nam do Viện Nghiên cứu Hải sản tiến hành (RIMFa), tổng trữ lượng hải sản biển Việt Nam ước đạt 4,061 triệu tấn, trong đó tổng khối lượng hải sản có thể khai thác của toàn bộ vùng biển Việt Nam khoảng 1,8 triệu tấn/năm. Xem: General Information, “Những thách thức về tính bền vững của nguồn lợi hải sản biển Việt Nam”, *Viện Nghiên cứu Hải sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam*, <http://www.rimf.org.vn/baibaocn/chitiet/tinid-2170>, truy cập ngày 16/4/2023; Tuy nhiên, theo ước tính năng lực khai thác của toàn bộ đội tàu cá Việt Nam khoảng 3 triệu tấn/năm. Xem: Thiên Tú, “Cả nước có gần 111.000 tàu đánh cá”, *Báo điện tử Kinh tế & Đô thị* <https://kinhtedothi.vn/ca-nuoc-co-gan-111000-tau-danh-ca-290660.html>, truy cập ngày 16/4/2023.

6 Thông cáo báo chí của Ủy ban châu Âu, “Commission warns Vietnam over insufficient action to fight illegal fishing”, 23/10/2017, [https://europa.eu/rapid/press-release\\_IP-17-4064\\_en.htm](https://europa.eu/rapid/press-release_IP-17-4064_en.htm), truy cập 12/9/2022.

7 World Trade Organization, “Agreement on Fisheries Subsidies”, 17 June 2022, [https://www.wto.org/english/tratop\\_e/rulesneg\\_e/fish\\_e/fish\\_e.htm](https://www.wto.org/english/tratop_e/rulesneg_e/fish_e/fish_e.htm), truy cập ngày 22/4/2023.

viên khác khỏi kiện và đề nghị áp dụng các biện pháp chống trợ cấp cần thiết đối với thủy sản của Việt Nam. Khi đó, ngành thủy sản Việt Nam sẽ bị thiệt hại nặng nề hơn do chịu tác động kép từ “thẻ vàng” của EC và “các biện pháp chống trợ cấp thủy sản không bền vững” từ các thành viên WTO.

### 1. Quy định quốc tế về chống trợ cấp nghề cá làm gia tăng IUU

Khai thác IUU là một trong những mối đe dọa nghiêm trọng tới việc khai thác bền vững nguồn tài nguyên sinh vật, an ninh lương thực, kinh tế biển, quản trị biển, đồng thời nó cũng là nguyên nhân chính phá vỡ sự đa dạng sinh học biển trên toàn cầu.<sup>8</sup> Việc sử dụng các phương tiện đánh bắt hủy diệt như dãn cào, xung điện, chất nổ... không những tiêu diệt các loài thủy sản mà còn phá hủy những rặng san hô, ảnh hưởng tới nơi sinh sản, trú ngụ cũng như nguồn thức ăn cho các loài thủy sản.<sup>9</sup> Hệ quả là có khoảng 70% lượng thủy sản trên toàn cầu đã bị suy kiệt,<sup>10</sup> trong khi một số loài bị khai thác quá mức trên phạm vi toàn cầu có nguy cơ ngày càng cạn kiệt.<sup>11</sup>

Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra, tuân tra, kiểm soát, trừng phạt các hoạt động IUU<sup>12</sup> và giảm lợi nhuận do khai thác IUU<sup>13</sup> là các biện pháp quan trọng nhằm đấu tranh, loại bỏ IUU. Bên cạnh đó, một trong những biện pháp quan trọng khác để chống IUU là ngăn chặn sự trợ cấp có hại của Chính phủ đối với IUU.<sup>14</sup> Mục tiêu số 14.4 trong mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc về Phát triển bền vững nêu rõ: “Đến năm 2020, thực hiện hiệu quả việc khai thác và chấm dứt khai thác quá mức, đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và khai thác bằng các hình thức hủy diệt và thực hiện các kế hoạch quản lý dựa trên khoa học, để khôi phục nguồn cá trong thời gian ngắn nhất có thể, ít nhất là đến mức có thể tạo ra năng suất bền vững tối đa được xác định bởi đặc điểm sinh học

8 Nguyễn Khắc Vuốt, “Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định - kinh nghiệm của Philippines và Thái Lan”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 23 (447), 2021, tr. 61.

9 Nguyễn Khắc Vuốt, *ltdđ*, tr. 61.

10 Judith Swan, “Decision Making in Regional Fishery Bodies or Arrangement: The Evolving Role of RBFS and International Agreement on Decision Making Process”, *FAO Fisheries Circular No 995, Food and Agriculture Organization of the United Nations*, 2004, tr. 8.

11 Yahn-Huei Song, “The Canada-European Union Turbot Dispute in the Northwest Atlantic: An Application of the Incident Approach”, *Ocean Development and International Law*, Vol. 28(3), 1997, tr. 273.

12 Claire Delpuech, Emanuela Migliaccio, and Will Symes, *Eliminating Government Support to Illegal, Unreported and Unregulated Fishing*, OECD Publishing, 2022, tr. 3.

13 Widjaja, S. et al., *Illegal, Unreported and Unregulated Fishing and Associated Drivers*, 2019, <http://www.oceanpanel.org/iuu-fishing-and-associated-driver>, truy cập ngày 10/3/2022.

14 Claire Delpuech, Emanuela Migliaccio, and Will Symes, *ltdđ*, tr. 3.

của chúng”.<sup>15</sup> Như vậy, mục tiêu số 14.4 đến năm 2023 vẫn chưa đạt được, do tình trạng khai thác IUU trên thế giới vẫn chưa chấm dứt. Bên cạnh đó, mục tiêu số 14.6 đề cập việc loại bỏ các trợ cấp nhằm gia tăng hoạt động IUU.<sup>16</sup> Kể từ đó, cộng đồng quốc tế đã chuyển hóa nhận thức và ưu tiên hành động nhằm loại bỏ IUU. Báo cáo tại Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển bền vững năm 2002 đã đề cập việc loại bỏ trợ cấp đối với các hoạt động làm gia tăng IUU và trợ cấp dẫn đến quá khả năng khai thác hải sản, và đề xuất WTO xây dựng các quy định về trợ cấp nghề cá với sự cân nhắc tầm quan trọng của ngành thủy sản đối với các quốc gia đang phát triển.<sup>17</sup>

Trong khuôn khổ WTO, các quốc gia đã thảo luận vấn đề trợ cấp dẫn đến khai thác IUU cũng như trợ cấp dẫn đến khai thác không bền vững. Tại Hội nghị Cấp cao của Liên hợp quốc về Thúc đẩy thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững thứ 14: bảo tồn và sử dụng biển, đại dương và tài nguyên biển một cách bền vững, một số quốc gia, đặc biệt là các quốc đảo nhỏ đang phát triển tại Thái Bình Dương như Vanuatu, Palau, Tonga, Fiji đã đề nghị phải đẩy nhanh tiến trình đàm phán tại WTO để sớm hoàn thành hiệp định điều chỉnh vấn đề trợ cấp nghề cá dẫn tới hoạt động nghề cá không bền vững, nội dung này cũng đã được ghi nhận tại văn kiện Lời kêu gọi hành động của Hội nghị.<sup>18</sup> Trong quá trình đàm phán, Hoa Kỳ đã đề xuất quy định các nước thành viên WTO không được thực hiện các chính sách trợ cấp có thể gây tác hại đến ngư trường mà các nước thành viên khác có lợi ích. Các hoạt động trợ cấp nêu trên có thể là trợ cấp để đội tàu cá có thể thực hiện hoạt động đánh bắt vượt quá hạn mức đánh bắt bền vững.<sup>19</sup>

Vào cuối năm 2020, dù mục tiêu Thiên niên kỷ 14.6 về chấm dứt tình trạng IUU trên toàn cầu không đạt được kết quả ban đầu đã đặt ra, thực tế thu hành cho thấy một số tiến triển nhất định. Tại Dự thảo

15 UN Sustainable Development Goals, “Goal 14: Conserve and sustainably use the oceans, seas and marine resources”, <https://www.un.org/sustainabledevelopment/oceans/>, truy cập ngày 10/3/2022.

16 *Như trên*. Mục tiêu 14.6 nêu rõ “Đến năm 2020, cấm một số hình thức trợ cấp thủy sản góp phần vào việc vượt quá năng lực khai thác và đánh bắt quá mức, loại bỏ các khoản trợ cấp góp phần đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định và không đưa ra các khoản trợ cấp mới như vậy, thừa nhận việc đối xử đặc biệt và khác biệt một cách phù hợp và hiệu quả đối với các nước đang phát triển và kém phát triển là một phần không thể thiếu trong đàm phán trợ cấp thủy sản của Tổ chức Thương mại Thế giới”.

17 “Report of the World Summit on Sustainable Development” (Johannesburg, South Africa, 2002), <https://digitallibrary.un.org/record/478154?ln=en>, truy cập ngày 10/3/2022.

18 Ocean Conference, “Our Ocean, Our Future: Call for Action” (09 June 2017), <https://oceanconference.un.org/callforaction>, truy cập ngày 10/3/2022.

19 Fishery Subsidies – Articles I.2, II, IV AND V – Communication from the United States, WTO Doc TN/RL/GEN/165, 2010, đoạn IV.1 – IV.2.

Hiệp định về Hỗ trợ nghề cá đã được ban hành vào ngày 24/11/2021 làm cơ sở cho các cuộc đàm phán trợ cấp nghề cá tại WTO, Điều 3.1 quy định rằng “không thành viên nào được cấp hoặc duy trì bất kỳ khoản trợ cấp nào cho tàu hoặc người vận hành tham gia hoặc các hoạt động liên quan đến IUU để hỗ trợ khai thác IUU”. Dự thảo còn quy định các điều khoản chi tiết mà các thành viên cần áp dụng và thực thi Hiệp định. Do đó, các chính sách nghề cá hiện nay của Việt Nam nhiều khả năng sẽ bị các nước thành viên WTO khởi kiện và đề nghị áp dụng các biện pháp chống trợ cấp cần thiết đối với thủy sản của Việt Nam.

## 2. Một số chính sách phát triển thủy sản của Việt Nam

Một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ gồm chính sách đầu tư, chính sách tín dụng, chính sách bảo hiểm, chính sách ưu đãi thuế và một số chính sách khác, trong đó chính sách đầu tư và chính sách tín dụng có tác động lớn đối với phát triển của ngành thủy sản Việt Nam.

### 2.1. Về chính sách đầu tư

Đối với các hạng mục hạ tầng thiết yếu của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, ngân sách trung ương đầu tư 100% kinh phí “xây dựng cảng cá loại I, khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng”<sup>20</sup> và “các hạ tầng thiết yếu và các hạng mục khác đối với các tuyến đảo bao gồm các dự án cảng cá (cảng loại I<sup>21</sup>, loại II<sup>22</sup>) và khu neo đậu tránh trú bão thuộc tuyến đảo”.<sup>23</sup> Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 90% đối với các địa bàn chưa cân đối được ngân sách và tối đa 50% đối với địa phương có điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương.<sup>24</sup>

Đối với các hạng mục hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất giống tập trung, ngân sách trung ương “đầu tư 100% kinh phí xây dựng đối với các dự án do Bộ, ngành trung ương quản lý;”<sup>25</sup> hỗ trợ tối đa 90% đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và tối đa 50% đối với địa phương có điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương”.<sup>26</sup>

### 2.2. Chính sách tín dụng

Về hỗ trợ đóng mới tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ, đối với tàu vỏ thép thì chủ tàu được vay vốn ngân hàng thương mại

20 Điều 3.1(a) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

21 Cảng cá loại I phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Thủy sản 2017.

22 Cảng cá loại II phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Thủy sản 2017.

23 Điều 3.2 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

24 Điều 3.1(b) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

25 Điều 3.3(a) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

26 Điều 3.3(b) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

“tối đa 95% tổng giá trị đầu tư đóng mới với lãi suất 7%/năm, trong đó chủ tàu trả 1%/năm, ngân sách nhà nước cấp bù 6%/năm”.<sup>27</sup> Đối với tàu vỏ gỗ thì chủ tàu được vay vốn ngân hàng thương mại “tối đa 70% tổng giá trị đầu tư đóng mới với lãi suất 7%/năm, trong đó chủ tàu trả 3%/năm, ngân sách nhà nước cấp bù 4%/năm”.<sup>28</sup>

Về hỗ trợ đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ, đối với tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới có tổng công suất máy chính từ 400CV đến dưới 800CV, chủ tàu được vay vốn ngân hàng “tối đa 90% tổng giá trị đầu tư đóng mới tàu với lãi suất 7%/năm, trong đó chủ tàu trả 2%/năm, ngân sách nhà nước cấp bù 5%/năm”.<sup>29</sup> Đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 800CV trở lên, chủ tàu được vay vốn ngân hàng thương mại “tối đa 95% tổng giá trị đầu tư đóng mới tàu với lãi suất 7%/năm, trong đó chủ tàu trả 1%/năm, ngân sách nhà nước cấp bù 6%/năm”.<sup>30</sup> Đối với đóng mới tàu vỏ gỗ, chủ tàu được vay vốn ngân hàng thương mại “tối đa 70% tổng giá trị đầu tư đóng mới với lãi suất 7%/năm, trong đó chủ tàu trả 3%/năm, ngân sách nhà nước cấp bù 4%/năm”.<sup>31</sup>

Chủ tàu được thế chấp giá trị tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản để bảo đảm khoản vay;<sup>32</sup> thời hạn vay là 11 năm, trong đó năm đầu tiên chủ tàu chưa phải trả nợ gốc và không phải trả lãi, ngân sách nhà nước cấp bù số lãi vay của chủ tàu được miễn năm đầu cho các ngân hàng thương mại.<sup>33</sup> Mức lãi suất 7% được thực hiện trong năm đầu tính từ ngày đối tượng ký kết vốn vay với ngân hàng thương mại,<sup>34</sup> khi mặt bằng lãi suất cho vay giảm thì Chính phủ có thể giảm tương ứng, còn khi mặt bằng lãi suất cho vay tăng thì Chính phủ bù phần lãi suất tăng thêm cho các ngân hàng thương mại.<sup>35</sup> Như vậy, các đối tượng được vay vốn theo Nghị định này có thể vay thế chấp bằng chính con tàu mình dự định đóng, tổng vốn vay từ 70-95% giá trị đầu tư và chỉ phải trả mức lãi suất tối đa cho các ngân hàng thương mại là 7%/năm, nhưng thực chất chỉ phải trả từ 1-3%/năm tùy theo loại tàu, phần lãi suất còn lại do Chính phủ hỗ trợ, trong đó năm đầu tiên không phải trả gốc và không phải trả lãi, từ năm thứ 2 trở đi mới phải trả một phần gốc và trả lãi.

27 Điều 4.1(c) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

28 Điều 4.1(c) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

29 Điều 4.1(c) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

30 Điều 4.1(c) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

31 Điều 4.1(c) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

32 Điều 4.1(d) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

33 Điều 4.1(d) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

34 Điều 4.1(e) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

35 Điều 4.1(e), Điều 9.4(d) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.



### 2.3. Nhận xét

Về chính sách đầu tư, chính sách này sẽ giúp cho việc đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cũng như hạng mục hạ tầng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất giống tập trung phục vụ việc khai thác, nuôi trồng của ngư dân cũng như phục vụ việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng đối với hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. Chính sách này giúp cho việc phát triển nghề cá bền vững phù hợp với các quy định quốc tế, trong đó có Hiệp định về Trợ cấp nghề cá của WTO. Do vậy, Việt Nam cần bố trí và huy động nguồn lực để phát triển chính sách này.

Về chính sách tín dụng, có thể nhận thấy đối tượng của chính sách tín dụng chủ yếu nhằm phát triển đội tàu khai thác hải sản và dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ có công suất từ 400CV trở lên, trong đó đặc biệt ưu tiên đóng mới tàu khai thác hải sản vỏ sắt có công suất trên 800CV và tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản vỏ sắt. Với chính sách tài chính ưu đãi như vậy thì nhiều ngư dân có điều kiện tiếp cận nguồn vốn vay để đóng tàu khai thác hải sản và dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ có công suất lớn. Chính sách này đã làm gia tăng số lượng tàu dẫn đến tăng khả năng khai thác hải sản, chính sách này có thể vi phạm một số quy định trong Hiệp định về Trợ cấp nghề cá của WTO. Hiện nay số lượng tàu cá Việt Nam lớn, năng lực khai thác đã vượt quá trữ lượng hải sản cho phép khai thác bền vững tại vùng biển Việt Nam. Do vậy, Việt Nam không nên duy trì chính sách này đối với phát triển đội tàu khai thác hải sản và dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ mà cần chuyển đổi đối tượng cho phù hợp với các quy định của WTO.

### Kiến nghị

Để ngành thủy sản Việt Nam phát triển bền vững, phù hợp với các quy định về chống trợ cấp dẫn đến khai thác IUU cũng như trợ cấp dẫn đến khai thác không bền vững của WTO, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

*Một là*, khuyến khích việc xã hội hóa trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá. Chính sách đầu tư cho việc xây dựng, phát triển các cơ sở hậu cần nghề cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP cho phép sử dụng ngân sách trung ương và địa phương để thực hiện các hoạt động đầu tư này. Tuy nhiên, do ngân sách còn hạn hẹp nên việc đầu tư xây dựng hoạt động hậu cần nghề cá hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển hoạt động nghề cá. Trong bối cảnh đó, Việt Nam nên có chính sách khuyến khích các đơn vị tư nhân, doanh nghiệp

hoạt động trong lĩnh vực nghề cá tham gia vào việc đầu tư xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá và tạo điều kiện cho các cơ sở này hoạt động theo hướng cung cấp dịch vụ cho ngư dân. Việc cho phép các doanh nghiệp tư nhân đầu tư xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá sẽ giúp đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các cơ sở này, phục vụ cho hoạt động đánh bắt của ngư dân. Đồng thời, các cơ sở hậu cần nghề cá này cũng sẽ đóng vai trò cung cấp cơ sở vật chất cần thiết cho việc kiểm tra, kiểm soát sản phẩm thủy sản được đánh bắt, phân loại các sản phẩm thủy sản có nguồn gốc khai thác IUU để các cơ quan chức năng phối hợp xử lý.

*Hai là*, cần có chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển công nghiệp chế biến làm gia tăng giá trị sản phẩm thủy sản. Hoạt động nghề cá của Việt Nam hiện nay chủ yếu dựa vào việc đánh bắt và xuất khẩu sản phẩm thủy sản thô. Thực tế này vừa góp phần tạo nên tình trạng đánh bắt quá mức, tận diệt, gây suy giảm nguồn lợi thủy sản, thúc đẩy ngư dân Việt Nam thực hiện hoạt động khai thác IUU tại vùng biển nước ngoài. Vì vậy, để góp phần giải quyết tình trạng IUU, Việt Nam nên có những chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến như tạo điều kiện về vốn, hành lang pháp lý thông thoáng cho việc mở, xây dựng các cơ sở chế biến thủy sản. Ngoài ra, việc phát triển công nghiệp chế biến cũng giúp tăng giá trị sản phẩm thủy sản xuất khẩu, gia tăng lợi ích kinh tế cho ngành thủy sản Việt Nam. Vì vậy, trong quá trình rà soát, xây dựng các quy định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP, Việt Nam nên cân nhắc bổ sung các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến thủy sản.

*Ba là*, cần hỗ trợ ngư dân chuyển đổi mục đích sử dụng tàu, chuyển đổi nghề nghiệp đảm bảo an sinh xã hội. Một trong những thách thức đối với Việt Nam trong giải quyết vấn đề IUU là vấn đề sinh kế cho ngư dân. Việc thực hiện các biện pháp chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn IUU có thể tạo ra hệ quả là cắt đứt sinh kế của ngư dân tại một số địa phương ven biển. Vì vậy, việc chuyển đổi sinh kế cho ngư dân là cần thiết nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các biện pháp ngăn chặn IUU. Đối với ngư dân, vấn đề chính là cần có thu nhập để duy trì cuộc sống, cũng như trả nợ vốn vay đối với những người vay vốn của ngân hàng để đóng tàu nhằm khai thác thủy sản. Để giảm cường độ khai thác đối với đội tàu cá, Việt Nam cần hỗ trợ ngư dân chuyển đổi mục đích sử dụng của tàu cá sang tàu du lịch kết hợp với câu cá giải trí; hoặc trưng dụng một số tàu cá thực hiện một số nhiệm vụ khác được Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.<sup>36</sup> Bên cạnh đó, nên hỗ trợ ngư dân chuyển đổi từ đánh bắt thuần túy sang đánh bắt



kết hợp với nuôi trồng thủy sản. Việc chuyển đổi này sẽ làm giảm sự phụ thuộc vào hoạt động đánh bắt truyền thống, giảm gánh nặng lên nguồn lợi thủy sản tự nhiên; đồng thời cũng sẽ giúp tạo thêm nguồn nguyên liệu bền vững cho hoạt động chế biến, góp phần phát triển công nghiệp chế biến thủy sản của Việt Nam. Đối với lao động dôi dư do cắt giảm số lượng tàu cá, Nhà nước cần hỗ trợ họ chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo nghề, tạo công ăn việc làm, đảm bảo cho những lao động này có thu nhập đủ để duy trì cuộc sống mà không phải nghĩ tới việc quay lại công việc khai thác thủy sản.<sup>37</sup>

Để phù hợp với các quy định về chống trợ cấp dẫn đến khai thác IUU cũng như trợ cấp dẫn đến khai thác không bền vững của WTO, Việt Nam cần điều chỉnh một số nội dung về chính sách hỗ trợ phát triển nghề cá được quy định tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ, vừa đảm bảo mục tiêu phát triển hoạt động nghề cá bền vững, xây dựng kinh tế biển phát triển vừa đảm bảo mục tiêu khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển theo quy định của luật quốc tế. ●

#### Tài liệu tham khảo

- [1] An Bình, “Phát triển ngành thủy sản Việt Nam thích ứng với tình hình mới” [trans: An Bình, “Developing Vietnam’s fisheries industry to adapt to the new situation”], <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-trong-nuoc/phat-trien-nganh-thuy-san-viet-nam-thich-ung-voi-tinh-hinh-moi.html>, accessed on 18/4/2023
- [2] Claire Delpeuch, Emanuela Migliaccio, and Will Symes, *Eliminating Government Support to Illegal, Unreported and Unregulated Fishing*, OECD Publishing, Paris, 2022
- [3] Ngân hàng thế giới, *Báo cáo về Đánh giá tác động kinh tế từ phân tích thương mại của việc không tuân thủ quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU): Trường hợp Việt Nam*, 2021 [trans: World Bank, *Report on Economic Impact Assessment from Trade Analysis of Noncompliance with Regulations Against Illegal, Unreported, and Unregulated (IUU) Fishing: The Case Vietnam*, 2021]
- [4] Ocean Conference, *Our Ocean, Our Future: Call for Action* (09 June 2017, <https://oceanconference.un.org/callforaction>, truy cập ngày 10/3/2022
- [5] Yahn-Huei Song, “The Canada-European Union Turbot Dispute in the Northwest Atlantic: An Application of the Incident Approach”, *Ocean Development and International Law*, Vol. 28(3), 1997
- [6] Judith Swan, “Decision Making in Regional Fishery Bodies or Arrangement: The Evolving Role of RBFS and International Agreement on Decision Making Process”, *FAO Fisheries Circular No 995, Food and Agriculture Organization of the United Nations*, 2004
- [7] Nguyễn Khắc Vượng, “Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định - kinh nghiệm của Philippines và Thái Lan”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 23 (447), 2021 [trans: Nguyen Khac Vuot, “Combating illegal, unreported and unregulated fishing - Experience of the Philippines and Thailand”, *Journal of Legislative Studies*, No. 23 (447), 2021]
- [8] Widjaja, S. et al., *Illegal, Unreported and Unregulated Fishing and Associated Drivers*, 2019, <http://www.oceanpanel.org/iuu-fishing-and-associated-driver>, accessed on 10/3/2022

37 Nguyễn Khắc Vượng, *tlđđ*.